

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 12 năm 2025
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải – Bà Nguyễn Thị Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 12/2025/TB-XX ngày 28/11/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Việt P, sinh năm 1990; căn cước công dân số 015090005915 do Cục C về TTXH, Bộ C1 cấp ngày 24 tháng 7 năm 2023. Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai; có mặt.

Bị đơn: Chị Mai Thị Thu O, sinh năm 1994; số căn cước: 080194014025 do Bộ C1, cấp ngày 22 tháng 8 năm 2024; Nơi ĐKTT: Ấp E, xã L, tỉnh Long An. Nơi tạm trú: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đỗ Việt P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Mai Thị Thu O tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, chị O không chăm lo quán xuyến gia đình, không chịu làm việc nội trợ thường xuyên mua đồ ăn ở ngoài, ngại chăm sóc dạy dỗ con. Bản thân chị O ý lại

không chia sẻ gánh nặng kinh tế với anh, không muốn đi làm, anh xin việc cho chị O nhiều lần (08 lần) nhưng chị O chỉ làm việc hai đến ba tháng là chị O bỏ việc. Nhiều lần anh động viên sẵn sàng đầu tư cho chị O mở cửa hàng bán kem tại nhà nhưng chị O chê địa điểm không đẹp anh lại thuê căn nhà khác, chị O lại chê không hợp hướng. Bản thân anh vừa phải lo kinh tế cho cả gia đình, vừa phải tranh thủ trưa, tối để sửa sang nhà cửa, chăm sóc con chị O không chia sẻ, không quan tâm, rất nhiều lần chị O không tôn trọng anh, làm mất uy tín của anh với bạn bè, đồng nghiệp, anh nhiều lần bỏ qua, chị O viết cam kết sửa chữa nhưng vẫn không thay đổi. Bản thân chị O còn nhiều lần có hành vi dùng dao, kéo dọa tự tử, tự sát, nhắn tin đòi giết cả nhà. Khi mang thai chị O có ý định tự cầm kéo đâm vào bụng đòi bỏ con, chị O nhiều lần có hành động tự bóp cổ mình, bóp cổ anh, bóp cổ con. Chị O còn có dấu hiệu chơi cờ bạc online (anh có ảnh, video, tin nhắn của chị O tại apppv58 và nhóm tài xỉu online). Anh phải chịu áp lực nặng nề về tinh thần, về kinh tế nhưng anh vẫn cố gắng cùng gia đình khuyên bảo chị O nhưng chị O không sửa chữa đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Mai Thị Thu O.

Về nuôi con: Anh và chị Mai Thị Thu O có một con chung là cháu Đỗ Mai Phương T, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2019. Hiện cháu T đang học tại lớp 1G trường tiểu học N1, phường Y, tỉnh Lào Cai. Hiện chị O không có việc làm thu nhập ổn định mọi sinh hoạt trong gia đình do anh phải lo, công việc của anh làm việc theo giờ hành chính. Bên cạnh đó bố đẻ anh là ông Đỗ Việt N, sinh năm 1964 mẹ đẻ anh là bà Trần Tố U, sinh năm 1971 đều còn khoẻ đang sinh sống cùng anh tại phường Y, tỉnh Lào Cai đều giúp đỡ anh trông nom, chăm sóc cháu T. Hiện chị O không có việc làm thu nhập, không có nơi ở ổn định. Bố mẹ đẻ anh em họ hàng chị O đều sinh sống tại xã L, tỉnh Long An. Để tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất cho con, anh đề nghị Toà án giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị O có 01 chiếc xe ô tô TOYOTA VIOS- Biển kiểm soát 21A 168.30, giấy đăng ký xe số 21002079 đứng tên Mai Thị Thu O, chiếc xe bị ngập hư hỏng phải sửa chữa anh và chị O thống nhất trị giá của chiếc xe là 200.000.000^d (Hai trăm triệu đồng). Hiện chị O chưa có giấy phép lái xe, anh có giấy phép lái xe. Anh đề nghị Toà án giao cho anh được sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đi lại, anh trả cho chị O số tiền bằng ½ trị giá chiếc xe là 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng).

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn chị Mai Thị Thu O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất với anh P về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như anh P đã trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra tranh cãi. Anh P nhiều lần đánh chửi chị, vợ chồng đã nhiều lần tìm biện pháp khắc phục nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Tại phiên toà chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh P được ly hôn.

Về nuôi con: Chị thống nhất với anh P, chị và anh P có một con chung như anh P trình bày. Hiện chị không có việc làm thu nhập nhưng chị đã đi phỏng vấn xin việc đang chờ kết quả phỏng vấn. Chị chưa có nơi ở ổn định, bố mẹ anh chị em gia đình chị đều sinh sống trong Miền Nam nhưng đều có thể hỗ trợ chị trong việc nuôi con nên khi ly hôn chị đề nghị được Toà án giao cháu Đỗ Mai Phương T, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2019 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị nhất trí với ý kiến của anh P vợ chồng có tài sản chung là chiếc xe ô tô TOYOTA VIOS - Biển kiểm soát 21A 168.30, giấy đăng ký xe số 21002079 đứng tên chị, trị giá chiếc xe như anh P trình bày. Chị chưa có giấy phép lái xe nhưng để thuận tiện cho việc đưa đón con đi học chị sẽ đi học lái xe. Chị đề nghị Toà án giao chiếc xe cho chị được sử dụng, chị trả cho anh P số tiền bằng $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Mai Thị Thu O có nơi đăng ký tạm trú tại tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai. Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và bản chính giấy chứng nhận kết hôn số 102 do Ủy ban nhân dân phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 27 tháng 9 năm 2019 thể hiện việc kết hôn giữa chị Mai Thị Thu O và anh Đỗ Việt P là hôn nhân hợp pháp.

Anh P và chị O thống nhất, sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau. Chị O thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần tìm biện pháp khắc phục nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng chị O không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên toà anh P và chị O đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét thấy, tại phiên toà anh P và chị O cùng tự nguyện đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Do vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự. Căn cứ vào khoản Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Đỗ Việt P và chị Mai Thị Thu O được thuận tình ly hôn.

[2.2] Về nuôi con: Anh P và chị O thống nhất anh chị có một con chung cháu Đỗ Mai Phương T, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2019. Xét yêu cầu của anh P và chị O được trực tiếp nuôi con là hoàn toàn chính đáng. Anh P có việc làm, thu nhập và nơi ở ổn định tại phường Y. Chị O lao động tự do không có việc làm thu nhập và nơi ở ổn định. Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chưa thành niên hiện cháu T có cuộc sống ổn định đang học tại lớp 1G trường tiểu học N1, phường Y, tỉnh Lào Cai nên giao cháu T cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Anh P không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản:

Anh P và chị O thống nhất anh chị có tài sản chung là chiếc xe ô tô TOYOTA VIOS - Biển kiểm soát 21A 168.30, giấy đăng ký xe số 21002079 mang tên Mai Thị Thu O, trị giá của chiếc xe là 200.000.000^d (Hai trăm triệu đồng). Anh P và chị O thừa nhận hiện anh P có giấy phép lái xe, chị O không có giấy phép lái xe.

Hội đồng xét xử xét thấy cần giao chiếc xe ô tô TOYOTA VIOS - Biển kiểm soát 21A 168.30, giấy đăng ký xe số 21002079 mang tên Mai Thị Thu O cho anh P quản lý, sử dụng. Anh P có trách nhiệm thanh toán cho chị O số tiền chênh lệch chia tài sản (chiếc xe) là 100.000.000 đồng là phù hợp với thực tế, phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về án phí:

+ Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Tại phiên toà các đương sự thoả thuận với nhau về việc ly hôn nên mỗi đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng.

+ Về án phí chia tài sản: Nguyên đơn, bị đơn mỗi đương sự phải chịu tiền án phí chia tài sản là $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe ô tô TOYOTA VIOS - Biển kiểm soát 21A 168.30 = 200.000.000 đồng : 2 = 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng.

Như vậy, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng và tiền án phí chia tài sản là 5.000.000 đồng. Tổng cộng nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.425.000 đồng theo thu tiền số: 0001402, ký hiệu: BLTU/25E ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Nguyên đơn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.725.000 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng và tiền án phí chia tài sản là 5.000.000 đồng. Tổng cộng bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.150.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 33, 59; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, khoản Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Việt P và chị Mai Thị Thu O.

2. Về nuôi con: Giao cho anh Đỗ Việt P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Mai Phương T, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Mai Thị Thu O không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh Đỗ Việt P được quyền sở hữu, sử dụng 01 chiếc xe ô tô TOYOTA VIOS - Biển kiểm soát 21A 168.30 giấy đăng ký xe số 21002079 mang tên Mai Thị Thu O. Anh Đỗ Việt P có trách nhiệm thanh toán cho chị Mai Thị Thu O số tiền chênh lệch chia tài sản là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí:

- Anh Đỗ Việt P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng và tiền án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.425.000 đồng theo thu tiền số: 0001402, ký hiệu: BLTU/25E ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh P còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.725.000 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Chị Mai Thị Thu O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng và tiền án phí chia tài sản là 5.000.000 đồng. Tổng cộng chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.150.000 đồng (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Việt P, chị Mai Thị Thu O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lào Cai;
- UBND phường Tân Sơn Nhất, TP.Hồ Chí Minh (GCNKH số 102, ngày 29/7/2019 của UBND phường 4, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh cũ)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền